

Số: 1069/2024/QĐST – HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 12 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.  
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 1128/2024/TLST – VHNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà **Trần Hồng N** - sinh năm: 1982

Địa chỉ: B, Chung cư A, số D P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông **Nguyễn Nam C** - sinh năm: 1976

Địa chỉ: B, Chung cư A, số D P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Bà **Trần Hồng N** và ông **Nguyễn Nam C** tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 119, quyển số 01/2006 ngày 11/7/2006.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm, đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Từ năm 2021 đến nay, vợ chồng đã ly thân. Nay tình cảm vợ chồng đã hết, khả năng hàn gắn là không thể nên bà **Trần Hồng N** và ông **Nguyễn Nam C** yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là trẻ **Nguyễn Chí K** – sinh ngày 07/9/2007 và trẻ **Nguyễn Nam P** – sinh ngày 03/3/2015. Đôi bên thống nhất ông **C** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **K** và bà **N** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **P**. Do đủ điều kiện nuôi con, bà **N** và ông **C** không yêu cầu đôi bên cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Đôi bên xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Đôi bên xác nhận không có

[5] Về lệ phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà **N** và ông **C** phải chịu.

Tòa án đã hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng không thành.

Xét thấy: Bà **Trần Hồng N** và ông **Nguyễn Nam C** thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Trần Hồng N** và ông **Nguyễn Nam C** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 (Hai) con chung là trẻ **Nguyễn Chí K** – sinh ngày 07/9/2007 và trẻ **Nguyễn Nam P** – sinh ngày 03/3/2015. Đôi bên thống nhất ông **C** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **K** và bà **N** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **P**. Do đủ điều kiện nuôi con, bà **N** và ông **C** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông **C**, bà **N** được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của trẻ, khi có căn cứ, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đôi bên xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Đôi bên xác nhận không có .

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà **N**, ông **C** thoả thuận nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã đóng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023912 ngày 28/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Bình Thạnh; bà **N** và ông **C** đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THA Dân sự Q.Bình Thạnh;
- UBND Phường B, Quận B;
- Lưu hồ sơ, Lưu VP.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Thị Thanh Thảo**